TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **14/**2023/HS-ST
Ngày: **05-7-2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2023/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HS ngày 20/6/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh S , sinh ngày 01/01/1990. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Phan Thị P, sinh năm 1965.

Tiền án: Ngày 11/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M , tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/2015/HSST (đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích);

Ngày 13/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố M , tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 35/2022/HS-ST (chưa xóa án tích)

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2023 cho đến nay (có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Lê Thị P** - sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. **Nguyễn Thành V** - sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Phan Thị M** - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. **Phan Thị C** - sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

5. **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Trí Thông** - sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Trần Mạnh T** - sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. **Âu Ngô Phương T** - sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Văn G** - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 05/01/2023, Huỳnh Thanh S từ nhà ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đi bộ đến nhà chị Lê Thị P , ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì phát hiện trước cửa nhà có mắc mùng ngủ, do nhà có hàng rào nên S đi vòng qua nhà bên cạnh quan sát thì phát hiện chị P cùng chồng là anh Nguyễn Thành V đang ngủ trong mùng trên đầu nằm có để 02 chiếc điện thoại di động đang sạc pin, S đưa tay qua hàng rào dùng tay đưa vào mùng trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh, số IMEI1: 867251051284140, số IMEI2: 867251051284157, phía sau có ốp lưng màu trắng để 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và một tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD của anh V và trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724 màu đen, số IMEI1: 868784035142934, số IMEI2: 868784035142926, phía sau có ốp lưng màu trắng để 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 phân (0,1 chỉ) của chị P, sau đó đi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 05/01/2023 S mang chiếc nhẫn vàng trộm cắp được đến tiệm vàng "Thúy Tài" ở chợ Cây Dương thuộc ấp T , xã T bán cho chị Âu Ngô Phương T với số tiền là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) rồi qua tiệm điện thoại "Minh Chiến" kế bên tiệm vàng "Thúy Tài" bán chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh cho anh Trần Mạnh T với số tiền là

650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ ngày 06/01/2023 S tiếp tục mang chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1724 màu đen đến tiệm điện thoại "Thông" ở chợ Đ, xã T bán cho anh Nguyễn Trí T với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khi mua tài sản cả chị Âu Ngô Phương T , anh Trần Mạnh T và anh Nguyễn Trí T đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 07/01/2023 S bị Công an xã T mời về làm việc S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm tài sản, Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi 01 điện thoại VIVO Y15s màu xanh, số IMEI1: 867251051284140, số IMEI2: 867251051284157; 01 điện thoại VIVO 1724 màu đen, số IMEI1: 868784035142934, số IMEI2: 868784035142926, 01 ốp lưng màu trắng, 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và một tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD do anh Trần Mạnh T và anh Nguyễn Trí T giao nộp, riêng chiếc nhẫn vàng 24k trong lượng 05 phân không thu hồi được do tiệm vàng đã gia công thành nữ trang khác.

Trong quá trình Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo, tố giác, tiến hành trưng cầu định giá tài sản, trong thời gian chờ kết quả định giá tài sản Huỳnh Thanh S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 25/01/2023, Huỳnh Thanh S đi bộ vào Kinh Đ để tìm tài sản trộm cắp khi đến nhà của anh Phan Văn L thuộc ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện nhà không đóng cửa nên S đi vòng bên hông trái nhà đi ra sau nhà bếp rồi đột nhập vào nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02 màu đen, số MEI1: 351094563235468, số IMEI2: 355637743235467, phía sau có ốp lưng màu đen in dòng chữ AUTO FOCUS để 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam của chị Phan Thị M đang sạc pin để trên kệ gần võng của chị M đang ngủ, sau đó Sang tiếp tục đi ra nhà trước trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J4+ màu đen, số MEI1: 355021104368383, số IMEI2: 355022104368381, bị bể màn hình của chị Phan Thị C đang sạc pin để trên nền gạch gần mùng chị C đang ngủ rồi ra cửa trước đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/01/2023 Sang lấy 1.200.000 đồng ra rồi đi đến nhà anh Nguyễn Văn G ngụ ấp P, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, đưa cho anh Giang chiếc SamSung Galaxy A02 màu đen và ốp lưng màu đen để làm tin do trước đó S có mượn của anh G 1.000.000đ (Một triệu đồng) và hứa khi nào trả tiền sẽ lấy lại điện thoại và được anh G đồng ý, sau đó S tiếp tục đến tiệm điện thoại "Việt Hưng" ở chợ Cây Dương thuộc ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang bán chiếc điện thoại SamSung Galaxy J4+ màu đen bị bể màn hình cho anh Nguyễn Văn C với số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng), khi mua tài sản anh C không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi 01 điện thoại SamSung Galaxy A02 màu đen cùng ốp lưng màu đen và 01 điện thoại SamSung Galaxy J4+ màu đen bị bể màn hình do anh G và anh C giao nộp, riêng số tiền 1.200.000 đồng S đã chi xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Khi có căn cứ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can Huỳnh Thanh S về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự, do Huỳnh Thanh S có nơi cư trú rõ ràng nên bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì Huỳnh Thanh S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ ba như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/02/2023, Huỳnh Thanh S đi bộ từ chợ Đ, xã T đến nhà Nguyễn Thị Nhung N, ngụ ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để tìm Nhung N và Nhân (bạn của Nhung N) do lúc chiều S bị Nhung N và Nhân dùng nón bảo hiểm đánh, trên đường đi S quá giang xe của Kiệt (không biết lai lịch và địa chỉ). Khi đến nhà Nhung N thì S xuống xe, vào nhà gặp mẹ của Nhung N là bà Nguyễn Thị L và cha của Nhung N là ông Nguyễn Văn N đang say rượu nằm ngủ trên giường, S hỏi bà L có Nhung N và Nhân ở đây không, bà L nói tụi nó không có về đây và kêu S về đi, nhưng S không về nên bà L đi bộ đến nhà em gái là Nguyễn Thị Đẹp E để nói cho Nguyễn Thị N (chị ruột Nhung N) biết sự việc. Trong lúc này, thì ông Nguyễn Văn N thức dậy, S hỏi ông Nguyễn Văn N là Nhung N có nhà không, ông N nói không biết và lấy rượu ra rủ S uống nhưng S không uống, trong lúc ông N ngồi uống rượu một mình không để ý thì S thấy có một cái giỏ xách màu hồng của chị Nguyễn Thị N để trên đầu tủ lạnh nên S đi lại mở ra kiểm tra thì thấy có cái bóp (ví) sọc màu nâu đen bên trong, S kéo dây kéo ra thì thấy bên trong có tiền Việt Nam nên đã trộm cắp tất cả số tiền trên bỏ vào quần lót đang mặc trên người rồi đi bộ về hướng xã T , S ghé vào đoàn Hội chợ ở xã T mua một thùng bia và thức ăn hết 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và ngồi uống tại Hội chợ. Chị Nguyễn Thị N về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) nên đã đến trình báo Công an xã T . Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Công an xã T mời S về làm việc S đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị N. Đồng thời thu giữ trên người của S số tiền Việt Nam là 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) gồm: 19 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà bị can Huỳnh Thanh S đã thực hiện trộm cắp nhiều lần.*

- Kết luận định giá tài sản số: 02/2023/KL- HĐĐG ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T , kết luận tài sản của anh Nguyễn Thành V và chị Lê Thị P như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh đã qua sử dụng có giá là 1.450.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724 màu đen đã qua sử dụng có giá là 1.625.000 đồng;

+ 01 tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD có giá là 47.000 đồng;

+ 05 phân vàng 24k loại nhẫn trơn có giá là 534.000 x 5 = 2.670.000 đồng;

+ 02 ốp lưng điện thoại màu trắng đã qua sử dụng có giá là 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là **5.892.000 đồng** *(Năm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Thanh S trộm cắp của anh Nguyễn Thành V và chị Lê Thị P là: **5.912.000 đồng** (*Năm triệu chín trăm mườii hai nghìn đồng)*

- Kết luận định giá tài sản số: 05/2023/KL- HĐĐG ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T , kết luận tài sản của chị Phan Thị M và Phan Thị C như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02 màu đen đã qua sử dụng có giá là 1.400.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J4+ màu đen, bị bể màn hình đã qua sử dụng có giá là 700.000 đồng;

+ 01 ốp lưng điện thoại màu đen có chữ AUTO FOCUS không còn giá trị sử dụng.

Tổng giá trị tài sản định giá là **2.100.000 đồng** *(Hai triệu một trăm nghìn đồng),*

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Thanh S trộm cắp của chị Phan Thị M và chị Phan Thị C là: **3.300.000 đồng** *(Ba triệu ba trăm nghìn đồng).*

* Cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Những vật chứng đã tạm giữ trong vụ án được xử lý như sau:

Sau khi tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, điều tra, xác minh yêu cầu định giá làm rõ. Ngày 13/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu như sau:

+ Trả lại cho chị Lê Thị P : 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724 màu đen đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD; 01 ốp lưng điện thoại màu trắng đã qua sử dụng và 20.000 đồng tiền Việt Nam.

+ Trả cho chị Phan Thị M : 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02 màu đen và 01 ốp lưng màu đen có in chữ AUTO FOCUS đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Phan Thị C : 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J4+ màu đen bị bể màn hình đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị N: Tiền Việt Nam là 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) gồm: 19 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

*** Trách nhiệm dân sự**:

- Bị hại Lê Thị P có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường giá trị 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 phân với số tiền theo định giá là 2.670.000 đồng;

- Bị hại Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường số tiền còn lại là 720.000 đồng;

- Bị hại Phan Thị M có đơn không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng;

- Người liên quan anh Trần Mạnh T có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường tiền mua chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh là 650.000 đồng;

- Người liên quan: Nguyễn Văn C, Nguyễn Trí T, bị hại Phan Thị C có đơn không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Huỳnh Thanh S đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, để có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 05/01/2023 đến ngày 10/02/2023, bị cáo S đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T như sau:

Ngày 05/01/2023, trộm cắp của anh Nguyễn Thành V và chị Lê Thị P : 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724

màu đen; 01 tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD; một chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 phân và 20.000đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo S đã trộm cắp của anh V và chị P là 5.912.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

Ngày 25/01/2023, trộm cắp của chị Phan Thị M và chị Phan Thị C : 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J4+ màu đen bị bể màn hình và 1.200.000 đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản mà S đã trộm cắp của chị M và chị C là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 10/02/2023, trộm cắp của chị Nguyễn Thị N tiền Viện Nam là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tài sản mà bị cáo Huỳnh Thanh S trộm cắp 03 lần trị giá là 13.812.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm mười hai nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: có 2 tiền án:

Ngày 11/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M , tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/2015/HSST (đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích);

Ngày 13/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố M , tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 35/2022/HS-ST (chưa xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thị P có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường giá trị 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 phân với số tiền theo định giá là 2.670.000 đồng;

- Bị hại Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường số tiền còn lại là 720.000 đồng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh T có đơn yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường tiền mua chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh là 650.000 đồng;

- Bị hại Phan Thị M có đơn không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng; bị hại Phan Thị C , Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C và Nguyễn Trí T có đơn không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường thiệt hại; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Sau khi tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, điều tra, xác minh yêu cầu định giá làm rõ. Ngày 22/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu:

+ Trả lại cho chị Lê Thị P : 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1724 màu đen đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD; 01 ốp lưng điện thoại màu trắng đã qua sử dụng và 20.000 đồng tiền Việt Nam.

+ Trả cho chị Phan Thị M : 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02 màu đen và 01 ốp lưng màu đen có in chữ AUTO FOCUS đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Phan Thị C : 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J4+ màu đen bị bể màn hình đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị N: Tiền Việt Nam là 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) gồm: 19 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Trí T, Trần Mạnh T và Âu Ngô Phương T , có mua tài sản từ bị cáo Huỳnh Thanh S bán, do không biết tài sản mà bị cáo S bán là tài sản trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thanh S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Thanh S **02 (hai) năm tù** giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 11/02//2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường cho bị hại Lê Thị P giá trị 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k trọng lượng 05 phân với số tiền theo định giá là 2.670.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền còn lại là 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Mạnh T tiền mua chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15s màu xanh là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí không có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến